

Số: 66/TB-VC1-V4

Hà Nội, ngày 03 tháng 10 năm 2022



## THÔNG BÁO RÚT KINH NGHIỆM

### Về xác định đối tượng khởi kiện và thời hiệu khởi kiện vụ án hành chính

Qua công tác kiểm sát việc giải quyết theo thủ tục phúc thẩm đối với vụ án “*Khiếu kiện quyết định hành chính*” giữa người khởi kiện là bà Đỗ Thị T với người bị kiện là Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố H, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội thấy quá trình giải quyết vụ án Tòa án cấp sơ thẩm có sai sót trong việc xác định đối tượng khởi kiện và thời hiệu khởi kiện, cần rút kinh nghiệm.

#### 1. Nội dung vụ án và quá trình giải quyết

Ngày 06/11/2015, Ủy ban nhân dân (UBND) quận N ban hành Thông báo số 748/TB – UBND về thu hồi đất để thực hiện dự án A tại phường M, ngày 11/12/2015, ban hành Quyết định 5661/QĐ-UBND về việc phê duyệt kế hoạch tiến độ chi tiết giải phóng mặt bằng các khu đất thuộc Dự án.

Không đồng ý với Thông báo và Quyết định nêu trên, một số hộ dân (do ông Đỗ Văn V, bà Lê Thị T, bà Nguyễn Thị H đại diện) đã khiếu nại đến UBND quận N.

Quá trình thực hiện thu hồi đất, ngày 15/6/2017, UBND quận N ban hành Quyết định số 3301/QĐ-UBND về việc thu hồi 146 m<sup>2</sup> đất nông nghiệp đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ bà Đỗ Thị T và Quyết định số 3310/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất của hộ bà Đỗ Thị T với tổng số tiền là 86.442.000đ.

Ngày 14/3/2018, Chủ tịch UBND quận N ban hành Quyết định số 1080/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của một số hộ dân tại tổ dân phố M (do ông Đỗ Văn V, bà Lê Thị T, bà Nguyễn Thị H đại diện). Ngày 31/01/2019, Chủ tịch UBND thành phố H ban hành Quyết định 603/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần 2.

Ngày 01/12/2019, bà Đỗ Thị T làm đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân thành phố H yêu cầu hủy 04 quyết định hành chính bao gồm: Quyết định số 3301/QĐ-UBND; Quyết định số 3310/QĐ-UBND; Quyết định số 1080/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND quận N và Quyết định 603/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND thành phố H.

Bản án hành chính sơ thẩm số 225/2021/HC-ST ngày 04/11/2021 của Tòa án nhân dân thành phố H tuyên xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị



T về đề nghị hủy các quyết định hành chính nêu trên.

### **Những vấn đề cần rút kinh nghiệm**

1. Đối với yêu cầu hủy Quyết định số 1080/QĐ-UBND và Quyết định số 603/QĐ-UBND về giải quyết khiếu nại: Theo Giấy ủy quyền ngày 19/9/2016 tại trụ sở UBND phường M có 11 hộ dân ủy quyền cho ông Đỗ Văn V, bà Lê Thị T, bà Nguyễn Thị H làm đại diện khiếu nại đối với Thông báo số 748/TB-UBND (về thu hồi đất để thực hiện dự án A tại phường M) và Quyết định 5661/QĐ-UBND (về việc phê duyệt kế hoạch tiến độ chi tiết giải phóng mặt bằng các khu đất của UBND quận N để thực hiện Dự án A). Do bà Đỗ Thị T không khiếu nại và cũng không ủy quyền khiếu nại nên bà T không có quyền khởi kiện đối với các quyết định giải quyết khiếu nại nêu trên. Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý giải quyết đơn khởi kiện của bà T đối với các quyết định này là không đúng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 123 Luật tố tụng hành chính.

Khoản 1 Điều 123 Luật tố tụng hành chính quy định:

*“Thẩm phán trả lại đơn khởi kiện trong những trường hợp sau đây:*

*a) Người khởi kiện không có quyền khởi kiện; ...”*

2. Đối với yêu cầu hủy Quyết định 3301/QĐ-UBND và Quyết định 3310/QĐ-UBND ngày 15/6/2017 về thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất:

Sau khi ban hành Quyết định 3301/QĐ-UBND và Quyết định 3310/QĐ-UBND, Ban bồi thường giải phóng mặt bằng quận N đã tổ chức niêm yết công khai các quyết định nêu trên tại trụ sở UBND phường M và điểm sinh hoạt dân cư theo quy định; tiến hành tổ chức mời các hộ có đất bị thu hồi đến làm việc và chi trả tiền bồi thường hỗ trợ. Trong đó đã 03 lần tổ chức mời làm việc đối với hộ gia đình bà Đỗ Thị T (tại các thông báo vào các ngày 26/6/2017; 14/7/2017; 16/10/2017) nhưng tại các buổi làm việc này, hộ gia đình bà T không nhận tiền bồi thường và không bàn giao đất theo quy định.

Quá trình giải quyết vụ án, bà Đỗ Thị T và người đại diện theo ủy quyền đều thừa nhận bà T đã được nhận và đã biết các quyết định này từ năm 2017. Tuy nhiên đến ngày 15/12/2019 bà T mới có đơn khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định 3301/QĐ-UBND và 3310/QĐ-UBND ngày 15/6/2017 là đã hết thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng hành chính.

Khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng hành chính quy định:

*“2. Thời hiệu khởi kiện đối với từng trường hợp được quy định như sau:*

*a) 01 năm kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định hành chính, hành vi hành chính, quyết định kỷ luật buộc thôi việc; ...”*

Như vậy, thời điểm bà T khởi kiện thì đã hết thời hiệu khởi kiện nhưng Tòa án cấp sơ thẩm vẫn thụ lý giải quyết đơn khởi kiện của bà T đề nghị hủy Quyết định 3301/QĐ-UBND và Quyết định 3310/QĐ-UBND là không đúng quy định pháp luật.

Do có những sai sót nêu trên nên Bản án hành chính phúc thẩm số 278/2022/HC-PT ngày 08/7/2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 123; điểm g khoản 1 Điều 143; khoản 4 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính tuyên hủy Bản án hành chính sơ thẩm số 225/2021/HC-ST ngày 04/11/2021 của Tòa án nhân dân thành phố H và đình chỉ giải quyết vụ án.

Vậy, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội thông báo để các Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, thành phố trong khu vực nghiên cứu, rút kinh nghiệm nhằm nâng cao chất lượng kiểm sát giải quyết các vụ án hành chính. *Thư*

**Nơi nhận:**

- VKSND 28 tỉnh, thành phố phía Bắc;
- Các Viện nghiệp vụ VC1;
- VC2, VC3;
- Vụ 10 VKSTC;
- Văn phòng VKSTC;
- PVT phụ trách VC1;
- Lưu: VT, V4, HSKS.

**KT. VIỆN TRƯỞNG  
PHÓ VIỆN TRƯỞNG**



**Phạm Thị Minh Yến**

